

Số: 818/2022/QĐST- HNGĐ

*H, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 980/2022/ TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Đoàn Ngọc H**, sinh năm: 1977; HKTT và cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh H;

- **Chị Đỗ Thị Minh H**; sinh năm:1978; HKTT và cư trú: Tổ 53 ( mới: tổ 18), phường M, quận H, H;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Anh Đoàn Ngọc H và Chị Đỗ Thị Minh H trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Ngọc H và Chị Đỗ Thị Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh H vào ngày 27/12/2006. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Anh H, Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không có khả năng đoàn tụ, Anh H, Chị H thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H và Chị H xác nhận anh chị có 02 con chung là: Đoàn Ngọc Hải M, sinh ngày 18/7/2000 và Đoàn Ngọc Hải N, sinh ngày 29/9/2006.

Con chung Đoàn Ngọc Hải M đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị thỏa thuận, Anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đoàn Ngọc Hải N; Anh H không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con chung;

Anh H và Chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đoàn Ngọc H và Chị Đỗ Thị Minh H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Anh H và Chị H xác nhận anh chị có 02 con chung là: Đoàn Ngọc Hải M, sinh ngày 18/7/2000 và Đoàn Ngọc Hải N, sinh ngày 29/9/2006.

Con chung Đoàn Ngọc Hải M đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Đoàn Ngọc Hải N cho Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Chị H kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 15/12/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh H và Chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

\* **Về tài sản chung:** Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

\* **Về nợ chung:** Anh H và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh H và Chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Anh H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050965 ngày 01/12/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã A, Huyện B, H;  
(Số 55; ngày 27.12.1999);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**LÊ HƯƠNG G**

